

Số: **338/2021/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 440/2021/TLST ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Tô Anh T, sinh năm 1950

Trú tại: Xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1956

Trú tại: Tổ 9, phường D, quận C, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Anh T và bà Phạm Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dịch Vọng, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) ngày 18/4/1981. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng năm 1982 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Ông T và bà H đã sống ly thân từ năm 1982 đến nay. Nay ông bà xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Tô Anh T và bà Phạm Thị Thu H cùng thống nhất xác nhận có 01 (Một) con chung là Tô Anh H1 (nam), sinh ngày 21/9/1981. Hiện anh Tô Anh H1 đã trưởng thành, việc sống với ai do anh H1 tự quyết định, ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Ông Tô Anh T và bà Phạm Thị Thu H thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung: Ông Tô Anh T và bà Phạm Thị Thu H cùng thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí: Bà Phạm Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra ông Tô Anh T và bà Phạm Thị Thu H không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Anh T và bà Phạm Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Tô Anh T và bà Phạm Thị Thu H cùng thống nhất xác nhận có 01 (Một) con chung là Tô Anh H1 (nam), sinh ngày 21/9/1981. Hiện anh Tô Anh H1 đã trưởng thành, việc sống với ai do anh H1 tự quyết định, ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Tô Anh T và bà Phạm Thị Thu H thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Tô Anh T và bà Phạm Thị Thu H cùng thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Thu H chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí bà Phạm Thị Thu H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0018031 ngày 20 tháng 12 năm 2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- UBND phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội (GCNKH số 68);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Tú